TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS -ST
Ngày: 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân và ông Trương Quang Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 02/01/1977 tại khối PL 2, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nơi cư trú: Khối PL 2, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc Tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình G, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, con: Có 02 con , lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân T: không; bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, (Là vợ bị cáo T), có mặt

Trú tại: Khối PL 2, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Hà - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ an. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973, vắng mặt

Địa chỉ: Công an phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

-Ông Hồ Văn T, sinh năm 1993, vắng mặt

Trú tại: Công an huyện QP, tỉnh Nghệ an.

Người làm chứng: Anh Nguyễn An C, sinh năm 1986, vắng mặt

Trú tại: Khối PL 2, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/10/2018, sau khi uống rượu bia xong ở quán ăn sáng, Trần Đình T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 37P6 – 0475 đến trụ sở Công an phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích gây gỗ, thách thức, cản trở lực lượng Công an phường đang thi hành công vụ. Khi đi đến cổng Công an phường QD; T dừng xe mô tô ở mép sân trụ sở rồi xuống xe cởi chiếc áo trên người T đang mặc ra đứng ở sân chửi bới, đe dọa đánh đập và giết các cán bộ đang làm việc trong trụ sở Công an phường. Lúc này trong trụ sở Công an phường QD có ông Nguyễn Văn Q, chức vụ Trưởng Công an phường, ông Hồ Văn T, chức vụ cán bộ Công an phường đang trực để giải quyết công việc theo kế hoạch số 82 ngày 22/10/2018 của Công an phường QD, quá trình thực hiện nhiệm vụ ông Q và ông T đều mặc trang phục, đeo hàm, phù hiệu, biển tên theo đúng điều lệnh của ngành Công an nhân dân. Thấy hành vi của T gây mất trật tự tại trụ sở làm việc cũng như hoạt động làm việc theo kế hoạch của Công an phường nên ông Q và ông T phải dừng công việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân Nguyễn An C rồi đi ra sân yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm nêu trên đồng thời yêu cầu T đi ra khỏi trụ sở Công an phường, không làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của Công an phường và ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại khu vực cơ quan lực lượng vũ trang. T biết ông Q và ông T là Công an phường đang làm nhiệm vụ nhưng T không chấp hành theo yêu cầu mà tiếp tục chửi bới, đe dọa đánh đập ông T, ông Q và mua xăng đốt cháy trụ sở Công an phường, T tiếp tục tháo dây thắt lưng của mình ra vụt về phía người ông T, ông Q nhưng họ đã né tránh được. Lúc này ông T lao vào để khống chế T thì bị T dùng chân đá vào đầu gối chân ông T làm cho ông T và T ngã xuống đất, quá trình khống chế T hai bên đã giằng co, vật lộn thì T dùng tay túm vào áo, hàm, ve treo trên áo làm cho áo rách, hàm và ve bung ra khỏi áo ông T đang mặc. Trong quá trình khống chế, bắt giữ thì ông T bị thương tích nhẹ ở vùng chân và người. Thấy vậy ông Q cũng vào hộ trợ cùng ông T khống chế và bắt giữ được T rồi

đưa vào trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình lập biên bản T tiếp tục có hành vi lăng mạ, xúc phạm và đe dọa cán bộ lập biên bản.

Trong quá trình điều tra, thấy T có dấu hiệu của bệnh lý tâm thần, vì vậy Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Đình T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 94/KLGĐ ngày 28/3/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận đối với Trần Đình T: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Đình T bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại thời điểm trên T đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. T không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Tại bản cáo trạng số 53/CT -VKS - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn T không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Trả lại 01 chiếc áo và 01 ve hàm công an cho ông Hồ Văn T; trả lại 01 áo phông, 01 đôi giày da, 01 dây thắt lưng cho Trần Đình T.

Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo bị rối loạn cảm xúc thực tổn (F06.3); Đề nghị xử phạt bị cáo T mức hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Chị Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử hình phạt mức 06 tháng cải tạo không giam giữ cho bị cáo vì bị rối loạn cảm xúc thực tổn và nhất trí như đề nghị của ông Phạm Văn Hà - trợ giúp viên pháp lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi dùng vũ lực, chửi, xé áo, cản trở và chống lại người đang thi hành công vụ; thiệt hại thực tế đã xảy ra, làm cho an ninh khu vực đó không được đảm bảo, đơn vị không thể thực hiện nhiệm vụ như kế hoạch; có đủ cơ sở kết luận ngày 23/10/2018, Trần Đình T phạm tội chống người thi hành công vụ.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do coi thường pháp luật nên đã cố tình phạm tội

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Đình T phạm tội: "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến hoạt động đúng đắn, bình thường của người thi hành công vụ và xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công của công an phường QD. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội chống người thi hành công vụ mà bị cáo gây ra cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Là người bị rối loạn cảm xúc thực tổn (F06.3); gia đình có công với cách mạng; bị cáo từng tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, bị cáo có nhân T tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly

khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ nhưng thuộc trường hợp đối tượng bị người bị rối loạn cảm xúc thực tổn, được Nhà nước trợ cấp hàng tháng nên không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn T không yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Trả lại 01 chiếc áo và 01 ve hàm công an cho ông Hồ Văn T; trả lại 01 áo phông, 01 đôi giày da, 01 dây thắt lưng cho Trần Đình T.

01 thẻ nhớ là tài liệu của vụ án nên lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUY□T □□NH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng được trừ 27 ngày (do bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018 là 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đình T cho UBND phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại 01 chiếc áo và 01 ve hàm công an cho ông Hồ Văn T; trả lại 01 áo phông, 01 đôi giày da, 01 dây thắt lưng cho Trần Đình T (Áo, ve hàm, dày, dây thắt lưng có đặc điểm, số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/5/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bào chữa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

được Q kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Tân Trương Quang Văn Trần Ngọc Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…….giờ…….ngày 30 tháng 5 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ an.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm: Bà Trần T Hương và Phan Thị Hòe

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 13/4/2018 đối với:

Phan Đình Châu, sinh ngày 14/5/1982 tại xóm Quang Minh, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Đình Châu đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

3. Về mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phan Đình Châu phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình Châu 06 (Sáu) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2018).

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phan Đình Châu 5.000.000đ.

Giao bị cáo Phan Đình Châu cho UBND xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

4.Về các vấn đề khác:

- □n phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 006-88 cho Phan Đình Châu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần T Hương | Phan Thị Hòe | Trần Ngọc Hà